|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **DTNQ TRÌNH KỲ HỌP THÔNG QUA****TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND | *Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp**

**đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã;**

**mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở**

**thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia**

**hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 5363/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-PC ngày 03 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2.** **Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; việc người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Bao gồm 12 chức danh: Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy; Tuyên giáo - Dân vận; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Dân tộc - Tôn giáo; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

b) Đối với 03 chức danh: Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã được bố trí không quá 02 người/chức danh; các chức danh còn lại được bố trí 01 người/chức danh.

c) Chức danh Dân tộc - Tôn giáo được bố trí ở đơn vị hành chính cấp xã khi đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Có đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung thành cộng đồng thôn, bản và đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển.

- Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xung yếu về an ninh, quốc phòng.

- Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xen canh, xen cư ở khu vực biên giới nước ta và nước láng giềng thường xuyên qua lại.

- Có điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.

- Có tổ chức tôn giáo đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc có từ 5% người theo tôn giáo trở lên (tính trên tổng dân số đơn vị hành chính cấp xã).

d) Đối với chức danh Người giúp việc Đảng ủy được tiếp tục bố trí công tác vào chức danh Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy hoặc Tuyên giáo - Dân vận và hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

2. Chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 05 chức danh gồm: Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; việc người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Trên cơ sở số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế của địa phương để bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp, đảm bảo các chức danh đều có người đảm nhiệm và không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của cả đơn vị hành chính cấp huyện được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao.

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã thấp hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chức danh được phân công bố trí kiêm nhiệm.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã bằng hoặc nhiều hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chức danh được bố trí nhiều hơn 01 người nhưng không quá 02 người/chức danh theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

d) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

đ) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

e) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã**

1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã (chưa bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

- Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I: Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự được hưởng mức phụ cấp 1,65 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng; các chức danh còn lại được hưởng mức phụ cấp 1,35 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại II, III: Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự được hưởng mức phụ cấp 1,6 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng; các chức danh còn lại được hưởng mức phụ cấp 1,3 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Chế độ chính sách khác

Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ngoài mức phụ cấp hưởng theo chức danh quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thì được hỗ trợ thêm nếu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như sau: Tốt nghiệp Đại học trở lên được hỗ trợ thêm 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Tốt nghiệp Cao đẳng được hỗ trợ thêm 0,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Tốt nghiệp Trung cấp được hỗ trợ thêm 0,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Đối với 02 chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp 1,35 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng (đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới); hưởng mức phụ cấp 1,25 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng (đối với những thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn còn lại).

- Chức danh Trưởng Ban công tác Mặt trận được hưởng mức phụ cấp 1,15 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng (đối với thôn, bản, đội có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới); hưởng mức phụ cấp 1,05 lần so với mức lương cơ sở/người/tháng (đối với những thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn còn lại).

b) Chế độ chính sách khác

 Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, ngoài mức phụ cấp hưởng theo chức danh quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này, nếu có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp trở lên thì được hỗ trợ thêm 0,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Phó Trưởng thôn hoặc Phó Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức hỗ trợ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Các chức danh còn lại hưởng mức hỗ trợ bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được ít nhất 01 người trong số lượng được cấp có thẩm quyền giao thì được hưởng mức kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

5. Mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

a) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã: Mức khoán 10.000.000 đồng/năm.

b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã: Mức khoán 8.000.000 đồng/năm.

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã: Mức khoán 8.000.000 đồng/năm.

d) Hội Nông dân cấp xã: Mức khoán 8.000.000 đồng/năm.

e) Hội Cựu chiến binh cấp xã: Mức khoán 8.000.000 đồng/năm.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Thời điểm áp dụng chính sách: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ….tháng 12 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;- Báo Điện Biên Phủ;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lò Văn Phương** |